UBND XÃ YÊN MINH **TRƯỜNG MN YÊN MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/KH-MNYM	*Yên Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2026-2027

Công văn số 5385/BGDĐT-GDMN ngày 12/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non.

Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp.

Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Công văn số 206/SGDĐT-GDMN ngày 31/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang về việc hướng dẫn thực hiện nền nếp chuyên môn cấp học mầm non từ năm học 2025-2026.

Căn cứ Công văn số 2929/SGDĐT-GDMN ngày 26/8/2026 của Sở GDĐT Tuyên Quang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với Giáo dục mầm non;

Căn cứ tình hình thực tế của Trường Mầm non Yên Minh sau sắp xếp, sáp nhập và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027;

Trường Mầm non Yên Minh xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2026-2027 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Quy mô, tổ chức nhà trường

Trường Mầm non Yên Minh được thành lập và đi vào hoạt động trên cơ sở sáp nhập từ 03 đơn vị: Trường Mầm non Hữu Vinh, Trường Mầm non Đông Minh và Trường Mầm non Vần Chải. Bước vào năm học 2026–2027, nhà trường triển khai mô hình quản lý và giảng dạy tập trung tại 01 điểm trường chính cùng 02 phân hiệu, quy tụ quy mô giáo dục rộng lớn trên địa bàn:

Điểm trường chính: Quy mô 23 nhóm/lớp với 488 học sinh.

Phân hiệu Đông Minh: Quy mô 07 nhóm/lớp với 141 học sinh.

Phân hiệu Vần Chải: Quy mô 18 nhóm/lớp với 408 học sinh.

Tổng quy mô toàn trường: 48 nhóm/lớp, chăm sóc và giáo dục 1.037 trẻ.

Cùng với công tác dạy và học, công tác nuôi dưỡng luôn được nhà trường xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Hiện nay, số trẻ tham gia ăn bán trú đạt 498/1.037 em (tỷ lệ 48%). Để đảm bảo điều kiện sinh hoạt tốt nhất cho các con, nhà trường tổ chức bếp ăn độc lập, nấu ăn trực tiếp tại cả điểm trường chính và 02 phân hiệu.

Trường Mầm non Yên Minh quyết tâm tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú; cam kết bảo đảm tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm và đáp ứng

đầy đủ nhu cầu dinh dưỡng, giúp trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần.

2. Đội ngũ

Về quy mô nhân sự, Trường Mầm non Yên Minh hiện có 86 cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc biên chế và hợp đồng chính thức, bao gồm:

Cán bộ quản lý: 04 đồng chí.

Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 80 đồng chí.

Nhân viên chuyên môn: 02 đồng chí.

Bên cạnh lực lượng nòng cốt, để đáp ứng tốt nhất điều kiện sinh hoạt và an ninh cho trẻ, nhà trường chủ động hợp tác thêm 05 nhân viên phục vụ, cấp dưỡng theo thời vụ cùng 01 nhân viên bảo vệ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn giữ vững tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy, nhiệt huyết và hết lòng yêu nghề. Mối liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong toàn trường luôn được duy trì hiệu quả, nhằm hướng tới mục tiêu chung: mang đến môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục an toàn, toàn diện và chất lượng nhất cho các em nhỏ.

3. Cơ sở vật chất

Nhìn chung, hệ thống cơ sở vật chất hiện có của nhà trường đã đáp ứng được các yêu cầu cơ bản để triển khai đồng bộ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, nhà trường vẫn đang đối mặt với những khó khăn nhất định:

Tồn tại, hạn chế: Tại một số điểm trường và phân hiệu lẻ, cơ sở vật chất đã xuất hiện dấu hiệu xuống cấp; trang thiết bị giảng dạy, đồ dùng học tập và đồ chơi phát triển tư duy cho trẻ còn thiếu đồng bộ; các điều kiện phụ trợ phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng chưa thật sự hoàn thiện.

Định hướng khắc phục: Trong thời gian tới, nhà trường sẽ chủ động rà soát, lập kế hoạch bảo trì, sửa chữa nâng cấp các hạng mục hư hỏng, đồng thời tích cực huy động các nguồn lực để đầu tư bổ sung trang thiết bị hiện đại. Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng khai thác, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của cơ sở vật chất hiện có, quyết tâm xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện và giàu tính trải nghiệm cho các con.

4. Thuận lợi

Nhà trường đã hoàn tất việc sắp xếp, tổ chức lại theo mô hình tập trung gồm 01 điểm trường chính và 02 phân hiệu, quy tụ 48 nhóm/lớp với 1.026 trẻ. Việc tinh gọn bộ máy này tạo tiền đề vững chắc cho công tác quản lý, điều hành được thống nhất, đồng bộ và tối ưu hóa các nguồn lực giáo dục.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên sở hữu nền tảng kinh nghiệm thực tiễn phong phú, tận tụy, giàu lòng yêu nghề và có trách nhiệm cao với công việc. Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường phát huy vai trò của lực lượng giáo viên cốt cán, đẩy mạnh hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn và hỗ trợ lẫn nhau giữa các phân hiệu.

Nhà trường đã xây dựng được nền tảng vững chắc trong việc triển khai Chương trình Giáo dục Mầm non, đẩy mạnh hiệu quả công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ. Đáng chú ý, công tác phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh cùng việc tích cực ứng dụng công nghệ

thông tin trong quản lý và giảng dạy đã tạo dựng niềm tin vững chắc từ phụ huynh và cộng đồng.

5. Khó khăn

Do phạm vi quản lý rộng, quy mô lớn (48 nhóm/lớp) nằm rải rác trên **03 cơ sở khác nhau**, nhà trường gặp không ít áp lực trong việc chuẩn hóa, thống nhất hệ thống dữ liệu, đồng bộ hóa các quy trình chuyên môn, cũng như nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, kiểm tra và phân công nhân lực hợp lý.

Sự chênh lệch về điều kiện giữa các điểm trường vẫn còn rõ rệt. Một số phân hiệu còn thiếu thốn về trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt. Việc này đòi hỏi nhà trường phải đánh giá kỹ lưỡng để ưu tiên phân bổ nguồn lực theo mức độ cấp thiết, đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn tối đa cho trẻ.

Đội ngũ nhân sự trực tiếp phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng — đặc biệt là lực lượng cấp dưỡng và phục vụ bán trú — còn mỏng và gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng trọn vẹn so với nhu cầu thực tế của lượng lớn trẻ ăn bán trú tại trường.

Điều kiện kinh tế của một bộ phận không nhỏ gia đình học sinh còn nhiều thiếu thốn. Do đó, việc huy động trẻ đến trường cũng như vận động các nguồn lực xã hội hóa gặp nhiều rào cản, đòi hỏi phải triển khai hết sức khéo léo, dựa trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

Với đặc thù địa hình chia cắt, nhiều điểm trường nằm cách xa trung tâm cùng tỷ lệ lớn học sinh là người dân tộc thiểu số, nhà trường cần dành sự quan tâm đặc biệt cho công tác Tăng cường tiếng Việt, duy trì tỷ lệ chuyên cần, đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú và giữ vững an toàn tuyệt đối cho trẻ trong suốt quá trình học tập.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2026-2027

1. Mục tiêu chung

Tập trung ổn định tổ chức bộ máy nhà trường ngay sau khi sắp xếp lại, bảo đảm mọi hoạt động tại điểm trường chính và 02 phân hiệu vận hành thông suốt, hiệu quả ngay từ những ngày đầu năm học. Siết chặt kỷ cương, nếp sống văn hóa công sở; hướng tới mục tiêu quản lý thực chất, chuyên môn vững vàng, bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, an toàn tuyệt đối cho trẻ và sử dụng tối ưu, hiệu quả mọi nguồn lực hiện có.

Nâng cao chất lượng toàn diện trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Triển khai linh hoạt Chương trình Giáo dục Mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của từng phân hiệu và từng nhóm/lớp. Lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường các hoạt động vui chơi, thực hành, trải nghiệm và khám phá sáng tạo; đồng thời từng bước đưa giáo dục STEM/STEAM vào giảng dạy một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, phù hợp lứa tuổi và tuyệt đối không gây áp lực cho trẻ.

Tập trung triển khai hiệu quả lộ trình Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi; chủ động các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đến trường và duy trì sĩ số chuyên cần ổn định. Đặc biệt dành sự ưu tiên, hỗ trợ tối đa cho học sinh là người dân tộc thiểu số, trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn và những em có nguy cơ chưa được đến trường.

Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên; hiện đại hóa công tác quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu số. Tích cực đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ AI một cách phù hợp, thiết thực. Song song đó, tiếp tục đầu tư xây dựng môi trường giáo dục **"An toàn – Xanh – Sạch – Đẹp – Thân thiện"**, không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu phấn đấu

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức phấn đấu 2026–2027
1	Huy động trẻ nhà trẻ	Đạt từ 52,5% – 57% dân số trong độ tuổi.
2	Huy động trẻ mẫu giáo	Đạt từ 98,9% – 100% trẻ trong độ tuổi.
3	Huy động trẻ 5 tuổi	100% trẻ 5 tuổi ra lớp, bảo đảm đúng đối tượng.
4	Tổ chức ăn bán trú	Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt từ 50% trở lên, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường và nhu cầu của cha mẹ trẻ.
5	Ổn định điểm trường, nhóm/lớp	100% điểm trường, nhóm/lớp hoạt động ổn định; bảo đảm duy trì các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, không để gián đoạn.
6	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	Tỷ lệ dưới 2%; 100% trẻ suy dinh dưỡng được theo dõi, can thiệp và phấn đấu giảm so với đầu năm.
7	Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	Tỷ lệ dưới 2%; có giải pháp can thiệp, theo dõi và phấn đấu giảm so với đầu năm.
8	Trẻ thừa cân, béo phì	Khống chế tỷ lệ dưới 2%; tăng cường theo dõi, tư vấn và điều chỉnh chế độ dinh dưỡng, vận động phù hợp.
9	Nhóm/lớp đạt tiêu chuẩn trường học an toàn	100% nhóm/lớp thực hiện đầy đủ các tiêu chí trường học an toàn; bảo đảm an toàn thể chất và tinh thần cho trẻ.
10	Trẻ được khám sức khỏe và theo dõi biểu đồ tăng trưởng	100% trẻ được khám sức khỏe, cân đo và theo dõi biểu đồ tăng trưởng theo quy định.
11	An toàn vệ sinh thực phẩm	100% thực hiện đúng quy định về an toàn thực phẩm; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.
12	Bếp ăn một chiều	100% bếp ăn tổ chức bán trú thực hiện theo nguyên tắc bếp ăn một chiều, bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm.
13	Giám sát chất lượng bữa ăn, hồ sơ giao nhận, kiểm thực, lưu mẫu	100% thực hiện đầy đủ theo quy định và phù hợp điều kiện thực tế; hồ sơ giao nhận, kiểm thực, lưu mẫu được cập nhật đầy đủ, chính xác.

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức phấn đấu 2026–2027
14	Nhóm/lớp thực hiện Chương trình GDMN hiện hành	100% nhóm/lớp thực hiện đầy đủ Chương trình GDMN hiện hành theo quy định.
15	Thực hiện quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; tích hợp STEAM phù hợp	100% nhóm/lớp thực hiện các hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; vận dụng, tích hợp STEAM phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế.
16	Trẻ 3–5 tuổi làm quen tiếng Anh theo kế hoạch	100% trẻ trong độ tuổi được tham gia làm quen tiếng Anh theo kế hoạch, điều kiện tổ chức của nhà trường và sự đồng thuận của cha mẹ trẻ.
17	Trẻ 5 tuổi người DTTS được tăng cường tiếng Việt	100% trẻ 5 tuổi người DTTS được tăng cường tiếng Việt, tạo nền tảng chuẩn bị vào lớp Một.
18	Trẻ 5 tuổi sẵn sàng tâm thế vào lớp Một	100% trẻ 5 tuổi được chuẩn bị các điều kiện cần thiết về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội và kỹ năng để sẵn sàng vào lớp Một.
19	CBGVNV ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và AI phù hợp	100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tiếp cận, sử dụng CNTT, chuyển đổi số và các công cụ AI phù hợp với vị trí việc làm, nhiệm vụ được giao.
20	Sinh hoạt chuyên môn	Duy trì 2 lần/tháng tại các tổ/khối; nội dung tập trung giải quyết những vấn đề thực tế trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.
21	Kiểm tra, dự giờ, hỗ trợ chuyên môn	Thực hiện 100% theo kế hoạch kiểm tra, chuyên môn của nhà trường; kết hợp kiểm tra định kỳ, đột xuất, dự giờ và hỗ trợ trực tiếp tại nhóm/lớp.
22	Đánh giá sự phát triển của trẻ	100% trẻ được theo dõi, đánh giá sự phát triển theo quy định; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. - Phấn đấu tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình GDMN đối với nhà trẻ đạt **86%** và mẫu giáo đạt **từ 95% trở lên**.
23	Cơ sở vật chất, thiết bị	100% cơ sở được rà soát về phòng học, nước sạch, vệ sinh, sân chơi, hàng rào, điện, PCCC; ưu tiên sửa chữa, bổ sung các hạng mục thiết yếu bảo đảm an toàn cho trẻ.

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức phấn đấu 2026–2027
24	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ	100% CBGVNV thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao; giáo viên tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch.
25	Tự đánh giá và cải tiến chất lượng	Duy trì tự đánh giá; 100% tiêu chí được rà soát, xác định minh chứng và thực hiện các nội dung cải tiến chất lượng theo kế hoạch của nhà trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

1. Ổn định tổ chức, sắp xếp mạng lưới trường, lớp, phân hiệu Rà soát toàn diện quy mô và điều kiện thực tế:

Tiến hành đánh giá, rà soát chi tiết quy mô số trẻ, hệ thống nhóm/lớp, đặc điểm địa bàn dân cư, cự ly di chuyển, điều kiện giao thông, hiện trạng cơ sở vật chất cũng như năng lực đáp ứng tổ chức ăn bán trú tại điểm trường chính và từng phân hiệu.

Xây dựng và thống nhất quy chế phối hợp chặt chẽ giữa trường chính và 02 phân hiệu. Phân công minh bạch, rõ ràng về trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận; thiết lập chế độ thông tin, báo cáo thông suốt và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng Chương trình Giáo dục Mầm non: Chủ động linh hoạt trong xây dựng kế hoạch giáo dục:

Xây dựng kế hoạch giáo dục tổng thể của nhà trường, đồng thời chỉ đạo lập kế hoạch chi tiết cho từng phân hiệu, nhóm/lớp sát với điều kiện thực tế của từng địa bàn; bảo đảm thực hiện đầy đủ mục tiêu, nội dung và yêu cầu cốt lõi của Chương trình Giáo dục Mầm non.

Đẩy mạnh phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; gia tăng các hoạt động vui chơi, thực hành, trải nghiệm và khám phá thực tế. Tích cực đưa các giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử, cảnh quan thiên nhiên và nét đặc trưng vùng miền vào bài giảng để giáo dục tình yêu quê hương đất nước cho trẻ.

Đưa các yếu tố STEM/STEAM vào chương trình theo hướng tích hợp linh hoạt trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hàng ngày; tuyệt đối không áp đặt thành môn học riêng biệt, không gây gánh nặng hay áp lực tâm lý cho trẻ.

Thực hiện đánh giá trẻ thông qua quá trình quan sát thường xuyên, tự nhiên và khách quan; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá để kịp thời điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục phù hợp với sự phát triển riêng biệt của từng em.

3. Bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

Thiết lập và thực thi nghiêm ngặt quy trình đón, trả trẻ hằng ngày; thực hiện công tác bàn giao trực tiếp giữa giáo viên với cha mẹ hoặc người được ủy quyền hợp pháp, bảo đảm an toàn tối đa cho học sinh trong suốt thời gian ở trường.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống hạ tầng và điều kiện xung quanh nhà trường nhằm phát hiện, khắc phục kịp thời các nguy cơ mất an toàn tại khu

vực sân chơi, hệ thống điện nước, đồ chơi ngoài trời và các công trình xuống cấp. Đặc biệt chú trọng cảnh báo, phòng tránh rủi ro tai nạn thương tích tại khu vực lân cận như đường giao thông, ao hồ, sông suối, taluy dốc.

Kiểm soát chặt chẽ quy trình vận hành bếp ăn bán trú từ khâu lựa chọn nguồn gốc thực phẩm an toàn, tiếp nhận, sơ chế, chế biến, chia suất ăn cho đến công tác lưu mẫu và vệ sinh sát khuẩn. Đồng thời, quản lý sát sao số lượng trẻ ăn thực tế hằng ngày để tối ưu chi phí, nâng cao chất lượng bữa ăn và tránh lãng phí.

Chủ động phối hợp với cơ quan y tế địa phương trong việc theo dõi sức khỏe định kỳ, cập nhật thông tin tiêm chủng và triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh mùa. Định kỳ tổ chức cân, đo, chấm biểu đồ tăng trưởng cho trẻ; từ đó đề ra giải pháp dinh dưỡng, can thiệp phù hợp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, cũng như khống chế tình trạng thừa cân, béo phì.

4. Thực hiện Phổ cập Giáo dục Mầm non và Chuẩn bị cho Trẻ 5 tuổi vào Lớp Một:

Tổ chức điều tra, cập nhật chính xác và đầy đủ danh sách trẻ em trong độ tuổi mầm non trên địa bàn phụ trách; chủ động đối chiếu, thống nhất dữ liệu giữa điểm trường chính, các phân hiệu và chính quyền địa phương để quản lý chặt chẽ sĩ số, không bỏ sót đối tượng.

Xây dựng các phương án tiếp cận và hỗ trợ riêng biệt đối với từng nhóm đối tượng: vận động trẻ chưa ra lớp, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ em người dân tộc thiểu số và học sinh ở các điểm trường vùng sâu, vùng xa; bảo đảm quyền được đến trường và tiếp cận giáo dục bình đẳng cho mọi trẻ em.

Thường xuyên phối hợp với trường tiểu học trên địa bàn và các lực lượng liên quan (tối thiểu 02 lần/năm) để đánh giá thực trạng, rà soát và điều chỉnh giải pháp giúp trẻ 5 tuổi phát triển toàn diện về thể chất, tâm lý và kỹ năng xã hội, sẵn sàng chuyển tiếp sang môi trường phổ thông. Nhà trường quán triệt và thực hiện nghiêm túc quy định tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp Một dưới bất kỳ hình thức nào.

5. Tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS và từng bước làm quen tiếng Anh

Tổ chức khảo sát thực trạng mức độ sử dụng tiếng Việt của trẻ ngay từ đầu năm học; chủ động phân loại, lập hồ sơ theo dõi sự tiến bộ về ngôn ngữ đối với trẻ ở các độ tuổi 3–4 tuổi và 5 tuổi, đặc biệt chú trọng nhóm trẻ mới ra lớp và trẻ em người dân tộc thiểu số.

Triển khai hiệu quả hoạt động tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tôn trọng và phát huy tiếng mẹ đẻ của trẻ; tập trung rèn luyện các kỹ năng nghe, hiểu, giao tiếp tự nhiên và khả năng diễn đạt ý nghĩ. Xây dựng môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt phong phú, thân thiện cả trong lớp học lẫn không gian sinh hoạt ngoài trời.

Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, giáo viên thực tế và sự đồng thuận, tự nguyện của cha mẹ trẻ để từng bước tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm nguyên tắc nhẹ nhàng, linh hoạt, tạo tâm lý yêu thích ngoại ngữ và tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển tiếng Việt của trẻ.

6. Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và đổi mới sinh hoạt chuyên môn:

Tiến hành rà soát tổng thể đội ngũ nhân sự theo từng phân hiệu và nhóm/lớp; chủ động phân công, bố trí giáo viên, nhân viên phù hợp với quy mô học sinh, năng lực chuyên môn, yêu cầu thực hiện chương trình và vị trí việc làm thực tế.

Đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ về Chương trình Giáo dục Mầm non, phương pháp chăm sóc — nuôi dưỡng — giáo dục, kỹ năng giáo dục hòa nhập, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số, ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ AI và năng lực quản trị nhà trường hiện đại.

Phát huy tối đa năng lực của lực lượng giáo viên cốt cán; tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ linh hoạt theo nhu cầu thực tế, tập trung tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong giảng dạy tại các phân hiệu, tuyệt đối tránh tổ chức mang tính hình thức.

Thực hiện đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng nghiêm túc, khách quan; gắn kết kết quả đánh giá với nhiệm vụ được giao, sản phẩm cụ thể và chất lượng thực thi công việc thực tế.

7. Rà soát, quản lý và phát triển cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi:

Tổ chức kiểm tra định kỳ toàn bộ hệ thống phòng học, phòng chức năng, bếp ăn bán trú, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, sân chơi ngoài trời, tường rào, hệ thống điện và công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Tập trung nguồn lực ưu tiên sửa chữa, nâng cấp ngay các hạng mục xuống cấp ảnh hưởng trực tiếp đến sự an toàn và chất lượng nuôi dưỡng trẻ. Quản lý chặt chẽ, điều chuyển hợp lý và khai thác tối đa công năng của tài sản, trang thiết bị sẵn có sau khi sáp nhập.

Chủ động tham mưu với cấp có thẩm quyền về kế hoạch đầu tư, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo sát nhu cầu giảng dạy thực tế của từng phân hiệu; kiểm soát chặt chẽ, tránh tình trạng mua sắm dàn trải, lãng phí.

8. Đổi mới quản trị nhà trường, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng AI và cải cách hành chính:

Xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung, thống nhất giữa trường chính và 02 phân hiệu về thông tin học sinh, công tác phổ cập, đội ngũ cán bộ, quy mô nhóm/lớp, cơ sở vật chất, tài sản, dinh dưỡng và an toàn trường học.

Áp dụng triệt để nguyên tắc **"cập nhật dữ liệu một lần, khai thác nhiều lần"**; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ và gia đình.

Tập trung xây dựng kho học liệu số dùng chung, ưu tiên các tài liệu phục vụ công tác nuôidưỡng, chăm sóc, tăng cường tiếng Việt, giáo dục hòa nhập, rèn luyện kỹ năng sống và tích hợp văn hóa địa phương.

Thực hiện cải cách hành chính triệt để: không yêu cầu giáo viên làm thêm các loại hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu ngoài quy định; chủ động giảm thiểu các cuộc họp, báo cáo và thủ tục trùng lặp, hình thức.

Từng bước đưa ứng dụng AI vào hỗ trợ công tác quản trị, khai thác học liệu và hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên một cách phù hợp, có kiểm soát; bảo đảm AI

đóng vai trò công cụ hỗ trợ, không thay thế vị trí và trách nhiệm chuyên môn của người giáo viên.

9. Kiểm định chất lượng giáo dục và Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

Thực hiện công tác tự đánh giá đúng thực trạng nhà trường; rà soát, hoàn thiện hệ thống minh chứng; chỉ rõ điểm mạnh, điểm hạn chế để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng rõ ràng, phân công cụ thể người chịu trách nhiệm, thời gian hoàn thành và nguồn lực thực hiện.

Ưu tiên hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan trực tiếp đến an toàn trường học, cơ sở vật chất, chất lượng nuôi dưỡng — chăm sóc — giáo dục và năng lực quản trị sau khi sáp nhập.

10. Quản lý tài chính, đẩy mạnh xã hội hóa và Tăng cường công tác truyền thông:

Quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đúng quy định; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch; thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí.

Huy động các nguồn lực tài trợ hợp pháp trên tinh thần **tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng mục đích**; tuyệt đối không cào bằng, áp đặt hay gây gánh nặng tài chính cho cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về các hoạt động giáo dục, dinh dưỡng, an toàn bán trú, công tác phổ cập và tăng cường tiếng Việt của nhà trường; khai thác hiệu quả Website, Fanpage chính thức và các kênh thông tin phù hợp để kết nối với phụ huynh.

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, cơ quan y tế và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ toàn diện quyền trẻ em.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thời gian	Nội dung công việc trọng tâm	Chỉ tiêu/kết quả cần đạt
Tháng 8/2026	- Rà soát, điều tra trẻ trong độ tuổi trên địa bàn. - Xây dựng phương án huy động trẻ, phân nhóm/lớp. - Rà soát đội ngũ, phân công nhiệm vụ năm học. - Kiểm tra cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, bếp ăn tại trường chính và 02 phân hiệu. - Chuẩn bị các điều kiện tổ chức khai giảng, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. - Tổ chức họp cha mẹ trẻ, tuyên truyền	- Hoàn thành công tác chuẩn bị năm học. - Ổn định quy mô **48 nhóm/lớp**. - Xây dựng phương án huy động trẻ đạt chỉ tiêu. - Bảo đảm điều kiện an toàn trước khi đón trẻ.

Thời gian	Nội dung công việc trọng tâm	Chỉ tiêu/kết quả cần đạt
	về chăm sóc, nuôi dưỡng và tổ chức bán trú.	
Tháng 9/2026	- Ổn định nền nếp dạy học, chăm sóc, nuôi dưỡng tại 03 cơ sở. - Hoàn thiện hồ sơ huy động trẻ, cập nhật dữ liệu trẻ. - Khám sức khỏe, cân đo và lập biểu đồ tăng trưởng đầu năm. - Khảo sát tình trạng dinh dưỡng, tiếng Việt của trẻ DTTS 5 tuổi. - Rà soát trẻ 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình. - Kiểm tra an toàn trường học, PCCC, ATTP.	- **100% trẻ** được theo dõi sức khỏe đầu năm. - Xác định trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì để can thiệp. - Ổn định **100% nhóm/lớp**.
Tháng 10/2026	- Tập trung nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. - Tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. - Tăng cường tiếng Việt cho trẻ 5 tuổi DTTS. - Triển khai làm quen với tiếng Anh theo kế hoạch và điều kiện thực tế. - Kiểm tra chuyên môn, dự giờ, hỗ trợ giáo viên. - Kiểm tra công tác bán trú, ATTP và hồ sơ bếp ăn.	- **100% nhóm/lớp** thực hiện chương trình. - Duy trì sinh hoạt chuyên môn **2 lần/tháng**. - Các trường hợp suy dinh dưỡng được theo dõi, can thiệp.
Tháng 11/2026	- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giáo dục, lấy trẻ làm trung tâm. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm, khám phá, STEAM phù hợp. - Kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo viên. - Bồi dưỡng giáo viên về CNTT, chuyển đổi số, AI phù hợp. - Rà soát việc thực hiện các chỉ tiêu học kỳ I.	- **100% nhóm/lớp** triển khai giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. - Tăng cường ứng dụng CNTT, học liệu số. - Kịp thời hỗ trợ giáo viên còn hạn chế.

Thời gian	Nội dung công việc trọng tâm	Chỉ tiêu/kết quả cần đạt
Tháng 12/2026	- Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ học kỳ I. - Kiểm tra, đánh giá sự phát triển của trẻ. - Cân đo, theo dõi tình trạng dinh dưỡng giữa năm. - Rà soát tỷ lệ huy động, duy trì sĩ số và trẻ 5 tuổi. - Kiểm tra công tác bán trú, ATTP, vệ sinh trường lớp. - Rà soát minh chứng kiểm định chất lượng.	- Đánh giá tiến độ thực hiện **25 chỉ tiêu**. - Có biện pháp điều chỉnh những chỉ tiêu còn thấp. - Duy trì **100% trẻ 5 tuổi ra lớp**.
Tháng 1/2027	- Sơ kết học kỳ I, xây dựng nhiệm vụ học kỳ II. - Điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ trên cơ sở kết quả đánh giá. - Tiếp tục can thiệp trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. - Kiểm tra an toàn trước và sau thời gian nghỉ Tết. - Tăng cường tuyên truyền cha mẹ trẻ về chăm sóc sức khỏe mùa đông – xuân.	- Hoàn thành đánh giá học kỳ I. - Xây dựng giải pháp cụ thể đối với các chỉ tiêu chưa đạt tiến độ. - Không để xảy ra mất an toàn, dịch bệnh trong trường.
Tháng 2/2027	- Ổn định nền nếp sau Tết. - Duy trì sĩ số, hạn chế trẻ nghỉ học kéo dài. - Tăng cường hoạt động phát triển ngôn ngữ, tiếng Việt cho trẻ DTTS. - Tiếp tục tổ chức làm quen tiếng Anh, STEAM và hoạt động trải nghiệm. - Kiểm tra chuyên môn và dự giờ các nhóm/lớp.	- Duy trì ổn định **100% nhóm/lớp**. - Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là đối với trẻ 5 tuổi.
Tháng 3/2027	- Tập trung nâng cao chất lượng trẻ 5 tuổi. - Rà soát mức độ sẵn sàng của trẻ vào lớp Một. - Kiểm tra việc thực hiện Chương trình GDMN.	- **100% trẻ 5 tuổi** được chuẩn bị tâm thế vào lớp Một. - Tỷ lệ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được kiểm soát theo chỉ tiêu.

Thời gian	Nội dung công việc trọng tâm	Chỉ tiêu/kết quả cần đạt
	- Đánh giá giữa/cuối năm về tình trạng dinh dưỡng. - Kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị và môi trường giáo dục tại 03 cơ sở.	
Tháng 4/2027	- Tổ chức đánh giá sự phát triển của trẻ cuối năm theo quy định. - Rà soát kết quả thực hiện chương trình tại các nhóm/lớp. - Tổng hợp kết quả huy động trẻ, duy trì sĩ số, bán trú. - Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, cải tiến chất lượng. - Kiểm tra, rà soát các điều kiện bảo đảm an toàn cuối năm học.	- **100% trẻ được đánh giá sự phát triển**. - Phấn đấu tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình GDMN đối với nhà trẻ đạt **86%** và mẫu giáo đạt **từ 95% trở lên**. - Hoàn thiện cơ bản hồ sơ minh chứng.
Tháng 5/2027	- Tổng kết năm học, đánh giá mức độ hoàn thành 25 chỉ tiêu. - Đánh giá kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. - Hoàn thành hồ sơ trẻ 5 tuổi, bàn giao trẻ vào lớp Một theo quy định. - Tổng hợp kết quả thi đua, đánh giá CBGVNV. - Kiểm kê, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị cuối năm. - Xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm học 2027–2028.	- Hoàn thành đánh giá **25/25 chỉ tiêu**. - **100% trẻ 5 tuổi** hoàn thành chương trình, sẵn sàng vào lớp Một theo quy định. - Tổng kết năm học đúng thời gian, đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về toàn bộ việc tổ chức thực hiện Kế hoạch năm học 2026–2027 và các chỉ tiêu đã đề ra.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể của từng bộ phận, tổ chuyên môn, từng cơ sở; bảo đảm thống nhất trong toàn trường gồm **01 trường chính và 02 phân hiệu**.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm, năng lực và điều kiện thực tế.

Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về huy động trẻ, chăm sóc – nuôi dưỡng, giáo dục, bảo đảm an toàn, tổ chức bán trú, phát triển đội ngũ, chuyển đổi số và cải tiến chất lượng nhà trường.

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; định kỳ đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu theo tháng, học kỳ và cuối năm.

Kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp khi có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Thực hiện công khai các nội dung theo quy định; phát huy dân chủ, trách nhiệm và sự phối hợp của các thành viên trong nhà trường.

Chỉ đạo sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học; đánh giá mức độ hoàn thành từng chỉ tiêu và xác định nhiệm vụ trọng tâm của năm học tiếp theo.

2. Phó Hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra các lĩnh vực được phân công.

Chỉ đạo chuyên môn thực hiện Chương trình GDMN hiện hành; giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tích hợp STEAM phù hợp; tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS; làm quen tiếng Anh và chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp Một.

Theo dõi công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, tổ chức bán trú, an toàn thực phẩm và phòng chống tai nạn thương tích theo lĩnh vực được giao.

Tổ chức kiểm tra, dự giờ, tư vấn, hỗ trợ giáo viên; phối hợp với tổ trưởng chuyên môn nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực phụ trách, báo cáo Hiệu trưởng theo quy định.

Theo dõi tình hình trẻ, đội ngũ, cơ sở vật chất, an toàn và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tại phân hiệu.

Kịp thời báo cáo những khó khăn, bất cập phát sinh; đề xuất giải pháp xử lý.

Bảo đảm các hoạt động tại phân hiệu được thực hiện đồng bộ với trường chính, không để xảy ra gián đoạn việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

3. Tổ chuyên môn

Căn cứ Kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, khối; cụ thể hóa các chỉ tiêu thành nhiệm vụ của từng nhóm/lớp.

Duy trì sinh hoạt chuyên môn **2 lần/tháng**, tập trung vào những vấn đề thực tế trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Tổ chức nghiên cứu bài học, dự giờ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; hỗ trợ giáo viên thực hiện chương trình và đổi mới phương pháp.

Theo dõi chất lượng trẻ, nhất là trẻ suy dinh dưỡng, trẻ có nhu cầu hỗ trợ, trẻ 5 tuổi và trẻ DTTS.

Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên; tổng hợp kết quả, báo cáo Ban Giám hiệu.

Phát huy vai trò của giáo viên cốt cán trong hỗ trợ, bồi dưỡng chuyên môn cho đồng nghiệp.

4. Giáo viên

Thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN hiện hành và kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn.

Thực hiện tốt quan điểm **"lấy trẻ làm trung tâm"**, tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng và phù hợp với từng trẻ.

Chủ động vận dụng các hoạt động trải nghiệm, khám phá, STEAM phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế.

Theo dõi sức khỏe, tình trạng dinh dưỡng và sự phát triển của trẻ; thực hiện đánh giá trẻ theo quy định.

Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian trẻ ở trường; thực hiện nghiêm quy định về đón, trả trẻ và quản lý trẻ.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và hỗ trợ trẻ.

Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và AI phù hợp trong công việc; chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn.

5. Nhân viên

Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo vị trí việc làm và sự phân công của Hiệu trưởng.

Nhân viên nuôi dưỡng: thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, sơ chế, chế biến, chia ăn; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; thực hiện nghiêm việc kiểm thực, lưu mẫu và vệ sinh bếp ăn.

Nhân viên kế toán: Thực hiện công tác kế toán, quản lý thu - chi, ngân sách, tài sản của nhà trường đúng quy định; lập và lưu trữ chứng từ, sổ sách, báo cáo tài chính; tham mưu thực hiện chế độ, chính sách và công khai tài chính; phối hợp quản lý kinh phí phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Nhân viên văn thư, hành chính: thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, hồ sơ, báo cáo và quản lý thông tin của nhà trường.

Nhân viên y tế: Thực hiện công tác chăm sóc, theo dõi sức khỏe trẻ; phối hợp khám sức khỏe, cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng; phòng, chống dịch bệnh, tai nạn thương tích; bảo đảm vệ sinh trường học và an toàn thực phẩm; quản lý hồ sơ y tế và thực hiện báo cáo theo quy định.

Các nhân viên khác thực hiện nhiệm vụ được giao, phối hợp với giáo viên và các bộ phận nhằm bảo đảm hoạt động chung của nhà trường.

6. Cha mẹ trẻ và các lực lượng phối hợp

Phối hợp với nhà trường trong việc huy động, duy trì trẻ đến trường, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, bảo đảm an toàn và giáo dục trẻ.

Thực hiện đúng các nội dung đã thống nhất giữa nhà trường và cha mẹ trẻ.

Phối hợp tuyên truyền, vận động trẻ trong độ tuổi đến trường, đặc biệt là trẻ nhà trẻ và trẻ 5 tuổi.

Cùng nhà trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

7. Chế độ kiểm tra, báo cáo và đánh giá

Các tổ, bộ phận và cá nhân căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả theo tháng, học kỳ và cuối năm học.

Ban Giám hiệu tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện các chỉ tiêu; tập trung vào những chỉ tiêu có nguy cơ không đạt.

Kết quả thực hiện kế hoạch là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân cuối năm học.

Cuối học kỳ I tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện và điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp nếu cần thiết.

Cuối năm học tổ chức tổng kết, đánh giá **25 chỉ tiêu phấn đấu**, xác định rõ kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ, bộ phận và cá nhân báo cáo Ban Giám hiệu để xem xét, giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền.

Kế hoạch này là căn cứ để các tổ chuyên môn, các bộ phận và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Yên Minh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2026–2027.

Trên đây là Kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2026–2027 của Trường Mầm non Yên Minh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh điều kiện thực tế mới, các bộ phận và cá nhân cần chủ động báo cáo Ban Giám hiệu để xem xét, điều chỉnh bổ sung hoặc xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Nơi nhận:
- Phòng VHXH;
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các Tổ CM, GV, NV (để t/h);
- Vnptioffice;
- Lưu: MNYM

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ YÊN MINH T. TUYÊN QUANG
TRƯỜNG MẦM NON YÊN MINH

Trần Thị Thắm